

Số: 788/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Luật sửa đổi ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh (tại Tờ trình số 1485/CT-NVDTPC ngày 24 tháng 5 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi

trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc bãi bỏ, sửa đổi một số điều Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 788/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Cục Thuế tỉnh Phú Yên với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác quản lý thuế, phí và các khoản thu liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng: Cục Thuế tỉnh Phú Yên (gọi tắt là Cục Thuế), Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích

Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phối hợp trong công tác quản lý thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý đối với các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thực thi pháp luật về thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; chống thất thu thuế.

2. Nguyên tắc

a) Công tác phối hợp phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

b) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc để thống nhất giải quyết. Trường hợp không thống nhất, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý.

c) Việc phối hợp đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Các cơ quan tham gia phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm về những nội dung, số liệu đã cung cấp. Nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

2. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý Nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: trao đổi ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên ngành và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quá thời hạn được quy định mà cơ quan phối hợp không thực hiện, thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện phối hợp với Cục Thuế trong công tác quản lý thuế với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản khác theo trách nhiệm được phân công tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 5. Cục Thuế

1. Tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kê khai, nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí và các khoản thu khác liên quan theo quy định pháp luật thuế, phí;

2. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí và các khoản thu khác theo quy định; xử lý vi phạm về thuế theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

3. Trong quá trình quản lý (phân tích hồ sơ khai thuế, thu thập thông tin, thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế...) nếu phát hiện tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật như: khai thác vượt công suất cấp phép, khai thác vượt trữ lượng cấp phép, khai thác vượt thời hạn cấp phép, khai thác các loại tài nguyên, khoáng sản không có trong giấy phép... Cục Thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định.

4. Tiếp nhận thông tin về kết quả xử phạt hoặc thông tin xác định không có hành vi vi phạm của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm Cục Thuế đã cung cấp, tiến hành xem xét xử lý về thuế, phí theo đúng quy định. Tiếp nhận các thông tin, tài liệu khác có liên quan hoạt động khai thác khoáng sản để xem xét, thực hiện hoạt động nghiệp vụ quản lý thuế theo quy định.

5. Căn cứ hồ sơ kê khai của tổ chức về sản lượng khoáng sản thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại Bảng kê được nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên, Tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường khi kết thúc năm tài chính; Cục Thuế có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các tổ chức khai thác

6. Đề xuất kiểm tra, cử người tham gia kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản và chấp hành pháp luật thuế, phí liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản

của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp từ Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

7. Kịp thời chuyển vụ việc vi phạm về thuế có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, giải quyết theo quy định.

Điều 6. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục Thuế và thông báo cho tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản kịp thời theo đúng quy định.

2. Cung cấp các thông tin, tài liệu sau cho Cục Thuế:

a) Giấy phép khai thác khoáng sản, tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường kể cả thông tin thay đổi bổ sung, chuyển nhượng về Giấy phép khai thác khoáng sản (khai thác mỏ) của cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

c) Khối lượng đất, đá, cát, sỏi sử dụng tại chỗ; khối lượng đất đá, cát, sỏi di dời chuyển đi nơi khác sử dụng hoặc bán trong quá trình cải tạo mặt bằng của các dự án, công trình xây dựng trên đất được giao, được thuê cho các tổ chức, cá nhân của cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt.

d) Văn bản xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản trong diện tích dự án xây dựng công trình.

đ) Thông tin về hợp đồng thuê đất đối với khu vực khai thác khoáng sản.

e) Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin liên quan về hoạt động khai thác thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thông tin về vụ việc vi phạm và kết quả xử lý vi phạm có liên quan đến vi phạm về thuế do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động thực hiện theo chức năng, thẩm quyền của mình khi kết thúc xử lý.

4. Tùy theo đối tượng, nội dung kiểm tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc theo tính chất, mức độ của vụ việc có dấu hiệu vi phạm do Cục Thuế cung cấp hoặc thông tin thu thập từ các nguồn khác, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các mỏ khai thác, kho bãi khoáng sản, dự án nạo vét, công trình có hoạt động khai thác đất đá, cát, sỏi... trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Cung cấp thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép qua kiểm tra phát hiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế để tiến hành xem xét, quản lý, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành theo quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận, xác minh, điều tra, khởi tố theo đúng quy định của pháp luật về các trường hợp trốn thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự; kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra, xác minh có

sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Cử người tham gia kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu phối hợp từ Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Cung cấp thông tin về Giấy phép xây dựng, Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, đất, đá, sỏi (sạn) làm vật liệu xây dựng khi có đề nghị của Cục Thuế để làm cơ sở đối chiếu khi thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế đối với người nộp thuế có dự án, công trình xây dựng đầu tư mới phát sinh hoạt động khai thác cát, đất, đá san lấp mặt bằng dôi dư; có dự án nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản và việc thực hiện quy hoạch tài nguyên khoáng sản đã được duyệt đối với các khu vực hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Điều 9. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Cục Thuế, xây dựng giá tính thuế tài nguyên theo quy định trình UBND tỉnh ban hành; Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường về giá tính thuế tài nguyên.

Điều 10. Chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án của tỉnh

1. Chịu trách nhiệm kiểm tra đầy đủ các giấy tờ, chứng từ liên quan nhằm xác định nguồn gốc hợp pháp của khoáng sản khi đưa vào công trình.

2. Cung cấp cho cơ quan Thuế cung cấp danh sách các công trình do đơn vị đã và đang quản lý, định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh, gồm: Tên công trình, địa điểm thi công, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị dự toán, tên nhà thầu để cơ quan Thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế, phí và các khoản thu liên quan. Khi cơ quan Thuế cử cán bộ thuế đến liên hệ nắm thông tin, chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Điều 11. Sở Công thương

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản và việc thực hiện quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt đối với các khu vực hoạt động khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng).

Điều 12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành và chính quyền địa phương có liên quan kiểm tra đối với hoạt động khai thác khoáng sản các dự án nạo vét lòng hồ, sông, suối

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng trực thuộc chịu trách nhiệm kiểm tra đầy đủ các giấy tờ, chứng từ liên quan nhằm xác định nguồn gốc hợp pháp của khoáng sản khi đưa vào công trình.

2. Cử lực lượng tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh khi đoàn tiến hành kiểm tra trên địa bàn do UBND cấp huyện quản lý.

3. Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn cấp huyện phù hợp với tình hình địa phương, sát với chức năng nhiệm vụ của Chi cục Thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, từng phòng, ban liên quan và UBND các xã phường thị trấn theo quy định và có cơ chế kiểm soát, đánh giá trách nhiệm cụ thể, nhằm nâng cao trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả quản lý thuế, phí và chống thất thu.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế này và các quy định có liên quan. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện phản ánh về Cục Thuế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.